

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 017/VINAFASS/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Nông Lâm Thủy sản Việt Nam

Địa chỉ: Số 92 đường Phú Minh, Tổ dân phố Phú Minh, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Địa chỉ sản xuất: Cụm công nghiệp Phú Minh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0974234285

E-mail: info@vinafass.com

Mã số doanh nghiệp: 0110098245

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Muối Bột canh

2. Thành phần: Muối I-ốt, chất điều vị (Mononatri L-glutamat, disodium 5'-guanylate và disodium 5'-inosinate), đường, bột tiêu, bột tỏi, hành lá và gia vị hỗn hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm: chất liệu PA/PE.

Bao bì ngoài: Thùng Carton phù hợp với tiêu chuẩn của Bộ Y Tế về bao gói thực phẩm.

Quy cách đóng gói: khối lượng tịnh: 190g, 450g.

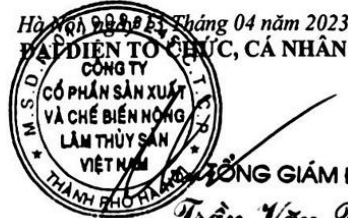
III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Nông Lâm Thủy sản Việt Nam sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An Toàn Thực Phẩm.
- QCVN 12-03:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- QCVN 9-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với muối IOD.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.





CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3230200348-3

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS NaCl (*) / NaCl (*)	79.8	%	-	TS-KT-HCB-100:2020
2	LH Độ ẩm (*) / Moisture (*)	0.355	%	-	TCVN 3973:1984
3	LH Chất không tan trong nước (*) / Water-insoluble matters (*)	Không phát hiện/ Not Detected	%	0.05	TCVN 3973:1984
4	LH Hàm lượng Iot / Iodate content	4.68	mg/kg	-	TCVN 6341:1998
5	LH Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.02	TS-KT-QP-032
6	LH Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	AOAC 999.10
7	LH Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-QP-033
8	LH Đồng (Cu) / Copper (Cu)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.3	TS-KT-QP-37
9	LH Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	0.018	mg/kg	-	AOAC 999.10

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LS, LH, LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TSL SCIENCE CO., LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kết Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL/ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

Website: <http://tst.com.vn>

TS TSC 7.8/01/04



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

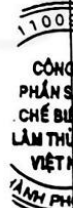


KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số Ref. No: TSL3230200348-3

Trang/ Page No: 1/2

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 92 đường Phú Minh, Tổ dân phố Phú Minh, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 24/02/2023
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 24/02/2023
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 28/02/2023
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : MUỐI BỌT CANH
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

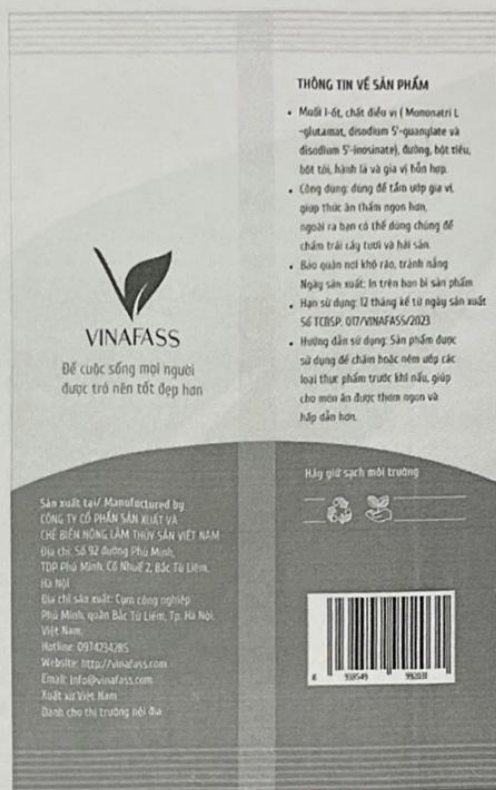
Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7 & BM-04



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Văn Thành